

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 817 /NHNN-VP
V/v trả lời kiến nghị của cử tri tại
Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIII

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2015

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Kính gửi
CÔNG VĂN ĐẾN
Số.....C.vgay... 0573...
Kính chuyển:.....V.TT.....

- Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) nhận được 09 kiến nghị của cử tri Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thẩm quyền giải quyết, xử lý của NHNN do Ban Dân nguyện chuyển đến sau Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIII, trong đó có 04 kiến nghị đã được NHNN trả lời tại văn bản số 9422/NHNN-TD ngày 17/12/2014, NHNN xin trả lời 05 kiến nghị còn lại như sau:

1. Kiến nghị 1: “Đề nghị cho phép các doanh nghiệp được đảo nợ thay cho mua bán nợ, trước mắt cho giảm lãi suất của nợ cũ và nợ mới, khống chế lãi suất cho vay; có chính sách giúp doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn như: Không khống chế lãi suất đầu vào để các ngân hàng và TCTD huy động được tiền, vàng nhàn rỗi trong dân đưa vào phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh. Đồng thời, phải khống chế trần lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại kể cả nợ cũ và nợ mới đều áp dụng lãi suất như nhau”.

Trả lời:

1. Về kiến nghị cho phép các doanh nghiệp được đảo nợ:

Luật các TCTD năm 1997 quy định việc đảo nợ được thực hiện theo quy định của Chính phủ. Tuy nhiên, Luật các TCTD năm 2010 đã bỏ quy định về đảo nợ. Vì vậy, quy định về đảo nợ đã hết hiệu lực thi hành.

2. Về kiến nghị thực hiện các chính sách giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn:

Trên cơ sở bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, đặc biệt là xu hướng của lạm phát, thời gian qua, NHNN đã thực hiện đồng bộ các giải pháp điều hành lãi suất để giảm mạnh mặt bằng lãi suất thị trường, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và nền kinh tế. Cụ thể: (i) Điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành của NHNN, quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng VND, đồng thời điều chỉnh giảm mạnh trần lãi suất này làm cơ sở để các TCTD giảm lãi suất cho vay; (ii) Quy định và giảm dần trần lãi suất cho vay bằng VND đối với các lĩnh vực ưu tiên là nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (iii) Kêu gọi các TCTD giảm lãi suất cho vay (kể cả các khoản cho vay cũ) về mức dưới 13%/năm, yêu cầu các NHTM nhà nước giảm lãi suất cho vay trung và dài hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên về mức tối đa 10%/năm để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp về lãi suất nêu trên, mặt bằng lãi suất cho vay trên thị trường tính đến cuối năm 2014 đã giảm mạnh, chỉ bằng 40% mức lãi suất vào nửa cuối năm 2011 và thấp hơn mức lãi suất giai đoạn 2005-2006. Lãi suất cho vay ngắn hạn của các NHTM phổ biến ở mức 7-9%/năm, lãi suất trung và dài hạn phổ biến ở mức khoảng 9,5-11%/năm, giảm khoảng 2%/năm so với cuối năm 2013. Lãi suất của các khoản vay cũ cũng được các TCTD tích cực giảm. Dự nợ cho vay bằng VND có lãi suất trên 15%/năm chiếm tỷ trọng 3,6% tổng dự nợ cho vay VND, giảm so với tỷ trọng 6,3% cuối năm 2013; dự nợ có lãi suất trên 13%/năm chiếm 10,02%/năm, giảm so với tỷ trọng 19,72% cuối năm 2013. Trong đó, các khoản cho vay cũ có lãi suất trên 13%/năm chủ yếu là các khoản cho vay đối với lĩnh vực có rủi ro cao, các khoản vay trung và dài hạn có chi phí huy động vốn cao hơn và rủi ro lớn hơn các khoản vay ngắn hạn.

Có thể thấy, chính sách lãi suất của NHNN đã đạt được những kết quả tích cực, mặt bằng lãi suất đã giảm mạnh theo mục tiêu đề ra của NHNN nhưng vẫn đảm bảo khả năng kiểm soát lạm phát, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối, góp phần hỗ trợ giảm chi phí vốn vay của doanh nghiệp, hộ dân và không còn là yếu tố gây cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, để chia sẻ, hỗ trợ và đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế đất nước đang gặp nhiều khó khăn và thách thức, NHNN cũng đã kịp thời ban hành nhiều văn bản, quyết liệt chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo cơ chế thông thoáng, thuận lợi cho khách hàng trong việc tiếp cận vốn trên nguyên tắc bảo đảm an toàn vốn vay và phù hợp với quy định của pháp luật: (i) Cơ cấu lại nợ và giảm lãi suất các khoản vay cũ; (ii) Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ đối với khách hàng có hoạt động sản xuất, kinh doanh theo chiều hướng tích cực và có khả năng trả nợ tốt; (iii) Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xử lý nợ xấu; (iv) Tổ chức đối thoại và triển khai chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp nhằm tạo cầu nối giúp các doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn ngân hàng; (v) Linh hoạt chấp thuận cho một số TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cho vay bằng ngoại tệ đối với một số DN NVV để thực hiện các phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa thuộc lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ; (vi) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có triển vọng phát triển, có sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường nhưng đang gặp khó khăn về tài chính vay được vốn ngân hàng để phục vụ sản xuất, kinh doanh;...

3. Về kiến nghị điều chỉnh quy định về trần lãi suất huy động và trần lãi suất cho vay:

Trong nền kinh tế thị trường, các TCTD được chủ động trong hoạt động kinh doanh, lãi suất huy động và lãi suất cho vay của các TCTD thực hiện theo nguyên tắc thỏa thuận. Tuy nhiên, theo Khoản 2, Điều 12 Luật NHNN và Khoản 3, Điều 91 Luật Các TCTD, trong điều kiện kinh tế vĩ mô chưa ổn định, thị trường tiền tệ có nhiều biến động thì Nhà nước cần có biện pháp can thiệp

phù hợp, kể cả biện pháp hành chính nếu cần thiết, nhằm kiểm soát, định hướng mặt bằng lãi suất theo mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Thực tế cho thấy vào cuối năm 2010, trước tình hình các TCTD đua nhau tăng lãi suất huy động vốn để giải quyết khó khăn về thanh khoản, gây xáo trộn thị trường tiền tệ và đẩy mặt bằng lãi suất cho vay tăng cao, được sự chấp thuận của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã áp dụng trần lãi suất huy động, trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với lĩnh vực ưu tiên. NHNN không quy định trần lãi suất cho vay chung vì điều này sẽ dẫn đến tình trạng đồng nhất lãi suất cho vay đối với tất cả các đối tượng khách hàng, không phân biệt được các đối tượng cần khuyến khích và đối tượng không khuyến khích; làm hạn chế khả năng tăng trưởng tín dụng của các TCTD. Thực tế, việc thực hiện giải pháp điều hành lãi suất thời gian qua đã phát huy tác dụng trong việc ổn định mặt bằng lãi suất thị trường trong những thời điểm thanh khoản của các TCTD gặp khó khăn, từng bước giảm mặt bằng lãi suất thị trường theo mục tiêu đề ra, đồng thời vẫn kiểm soát được lạm phát. Dưới sự chỉ đạo, giám sát chặt chẽ của NHNN, các TCTD đã chấp hành tốt các quy định về trần lãi suất huy động, trong đó, những ngân hàng thương mại có uy tín cao, thanh khoản tốt, nguồn vốn dồi dào, đã ấn định mức lãi suất thấp so với mức trần quy định.

Bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, đặc biệt là diễn biến lạm phát và thị trường tiền tệ dần ổn định, NHNN đã từng bước dỡ bỏ quy định trần lãi suất, theo đó từ tháng 6/2012, bỏ quy định trần lãi suất huy động đối với kỳ hạn từ 12 tháng trở lên và từ tháng 6/2013 chỉ áp dụng trần đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở xuống. Việc tiếp tục giữ các mức trần lãi suất này là nhằm định hướng kỳ vọng lạm phát và bảo đảm tính linh hoạt trong việc áp dụng.

Hiện nay, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay đã giảm mạnh, trong đó mặt bằng lãi suất cho vay giảm nhanh và mạnh hơn so với mặt bằng lãi suất huy động, chênh lệch giữa lãi suất cho vay và huy động đã thu hẹp đáng kể. Tính kỷ luật thị trường được củng cố, mặc dù NHNN từng bước nới lỏng trần lãi suất huy động bằng VND nhưng mặt bằng lãi suất thị trường vẫn ổn định, đường cong lãi suất đã được hình thành rõ nét, tạo điều kiện cho các TCTD huy động vốn với cơ cấu kỳ hạn hợp lý, ổn định kinh doanh và giúp cho việc phân bổ vốn hiệu quả hơn trong nền kinh tế.

Trong năm 2015, bám sát chủ trương của Quốc hội, Chính phủ, NHNN tiếp tục điều hành lãi suất chủ động, linh hoạt, phù hợp với các cân đối vĩ mô, tiền tệ, xu hướng của lạm phát nhằm góp phần ổn định thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh.

2. Kiến nghị 2: *“Đề nghị thực hiện tốt việc tái cấu trúc các TCTD và hệ thống các ngân hàng thương mại theo hướng tập trung quy mô, hoạt động theo chức năng chuyên ngành”.*

Trả lời:

Một trong các mục tiêu của Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011 – 2015” là: *Phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng đa năng theo hướng hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả vững chắc với cấu trúc đa dạng về sở hữu, quy mô, loại hình có khả năng cạnh tranh lớn hơn và dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị ngân hàng tiên tiến phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế về hoạt động ngân hàng nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu về dịch vụ tài chính, ngân hàng của nền kinh tế, phấn đấu đến cuối năm 2015 hình thành được ít nhất 1- 2 ngân hàng thương mại có quy mô và trình độ tương đương với các ngân hàng trong khu vực.*

Thực hiện mục tiêu này, từ cuối năm 2011 đến nay, Chính phủ và NHNN đã khuyến khích việc sáp nhập, hợp nhất, mua lại các TCTD theo nguyên tắc tự nguyện, bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và các quyền, nghĩa vụ kinh tế của các bên có liên quan theo quy định của pháp luật.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy sáp nhập, hợp nhất, mua lại là giải pháp phổ biến, hiệu quả để xử lý các TCTD yếu kém. Giải pháp này có nhiều lợi thế so với các biện pháp khác, đặc biệt là biện pháp can thiệp của Nhà nước do không làm gián đoạn hoạt động của các TCTD, bảo toàn được quyền và lợi ích của cổ đông, khách hàng, tiết kiệm chi phí, thời gian, nguồn nhân lực. Đây là chiến lược phát triển bình thường của mỗi định chế tài chính và toàn hệ thống nói chung nhằm hình thành những định chế hoặc những tổ hợp tài chính lớn mạnh hơn thông qua việc tăng cường hiệu quả kinh tế nhờ quy mô, đồng thời tạo lợi thế cạnh tranh nhằm gia tăng thị phần hoạt động.

Thực tế, thời gian qua các hoạt động sáp nhập, hợp nhất, mua lại tại Việt Nam đã diễn ra mạnh mẽ, an toàn không chỉ giữa TCTD yếu kém với TCTD bình thường mà còn diễn ra giữa các TCTD bình thường với nhau hoặc giữa TCTD trong nước với TCTD nước ngoài trên nguyên tắc tự nguyện và đúng pháp luật. Nhờ đó, số lượng các TCTD đã giảm dần¹, đặc biệt là các TCTD yếu kém. Các NHTM sau khi tham gia sáp nhập, hợp nhất đều có sự tăng trưởng đáng kể về nguồn vốn và tài sản; thanh khoản được cải thiện, bộ máy quản trị, điều hành được đổi mới và tăng cường.

Thực hiện lộ trình cơ cấu lại hệ thống TCTD giai đoạn 2011 – 2015, trong năm 2015, NHNN dự kiến sẽ phê duyệt và chỉ đạo các TCTD hoàn thành kế hoạch hợp nhất, sáp nhập khoảng 6-8 TCTD với sự tham gia tích cực của các NHTM có vốn của Nhà nước và một số ngân hàng thương mại cổ phần lớn. Đồng thời, kiểm soát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện phương án hợp nhất, sáp nhập của từng TCTD để đảm bảo các tổ chức sau hợp nhất, sáp nhập hoạt động an toàn, ổn định hơn.

¹ Đến nay, thông qua hình thức tự nguyện sáp nhập, hợp nhất hệ thống TCTD đã giảm 07 đơn vị, gồm 05 ngân hàng thương mại và 02 TCTD phi ngân hàng. Bên cạnh đó, NHNN đã thu hồi Giấy phép 04 chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên cơ sở đề nghị của ngân hàng mẹ.

Với xu hướng ngày càng nhiều TCTD tự nguyện sáp nhập, hợp nhất với nhau, các TCTD sẽ được tái cấu trúc theo hướng tập trung tăng quy mô, năng lực cạnh tranh, góp phần hoàn thành mục tiêu của Đề án cơ cấu lại thống các TCTD nói riêng và tái cấu trúc nền kinh tế của cả nước nói chung.

3. Kiến nghị 3: *“Cử tri lo lắng về tình trạng nợ xấu cao như hiện nay. Kiến nghị Chính phủ cần có biện pháp hữu hiệu để giải quyết vấn đề này; cần kiểm tra, giám sát, xác định trách nhiệm cụ thể cho cá nhân, tổ chức nếu có sai phạm”.*

Trả lời:

1. Về xử lý nợ xấu:

Xác định xử lý nợ xấu của các TCTD là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, góp phần thực hiện thành công mục tiêu cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015 và tạo nền tảng cho sự phát triển an toàn, bền vững của hệ thống đến năm 2020, NHNN đã chủ động xây dựng và báo cáo Bộ Chính trị, trình Chính phủ phê duyệt Đề án “Xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD” (Quyết định 843/QĐ-TTg ngày 31/05/2013) với 5 nhóm giải pháp tổng thể xử lý nợ xấu và phòng ngừa, hạn chế nợ xấu gia tăng cần triển khai đến năm 2015, gồm: nhóm giải pháp đối với TCTD, nhóm giải pháp đối với khách hàng của TCTD, nhóm giải pháp về cơ chế chính sách, nhóm giải pháp về thanh tra, giám sát và giải pháp thành lập VAMC.

Ngay sau đó, NHNN đã có văn bản đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai các nội dung và trách nhiệm được giao tại Quyết định số 843/QĐ-TTg để xử lý nợ xấu một cách đồng bộ và có hiệu quả.

Về phía ngành Ngân hàng, Thống đốc NHNN đã ban hành Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng triển khai thực hiện Đề án “Xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng”, trong đó phân công trách nhiệm với thời hạn, lộ trình thực hiện cụ thể cho từng đơn vị thuộc NHNN, các TCTD. Đồng thời, yêu cầu các TCTD xây dựng kế hoạch xử lý nợ xấu và nâng cao chất lượng tín dụng, báo cáo tình hình nợ xấu và xử lý nợ xấu định kỳ hàng tháng.

Một số giải pháp đẩy nhanh xử lý nợ xấu đã được ngành Ngân hàng phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai mạnh mẽ, quyết liệt trong thời gian qua như sau:

- Quyết tâm thực hiện Thông tư số 02/2013/TT-NHNN về phân loại tài sản, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro từ ngày 01/6/2014 với các tiêu chuẩn, điều kiện chặt chẽ, phù hợp với thông lệ quốc tế song cũng có những điều chỉnh phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

- Triển khai thanh tra, kiểm toán độc lập về chất lượng tín dụng đối với các NHTM theo chuẩn mực phân loại nợ mới để đánh giá chính xác hơn nợ xấu và có giải pháp xử lý phù hợp.

- Căn cứ vào số liệu và thực trạng tình hình, NHNN đã làm việc trực tiếp và có văn bản chỉ đạo đến từng TCTD yêu cầu xây dựng và triển khai phương án, kế hoạch xử lý nợ xấu theo hướng đẩy mạnh các biện pháp tự xử lý nợ xấu và bán nợ xấu cho VAMC. Thường xuyên giám sát kết quả thực hiện phương án xử lý nợ xấu của từng TCTD. Trường hợp TCTD không tích cực xử lý nợ xấu có thể bị NHNN hạn chế tăng trưởng tín dụng, mở chi nhánh, phòng giao dịch và cung ứng dịch vụ ngân hàng mới.

- Kiểm soát chặt chẽ tình hình tăng trưởng tín dụng và chất lượng tín dụng của từng TCTD để hạn chế phát sinh nợ xấu mới. Đẩy mạnh hoạt động cơ cấu lại và mua, bán nợ xấu qua VAMC một cách công khai, minh bạch. Báo cáo các cơ quan của Đảng, Quốc hội và Chính phủ kết quả thực hiện Đề án xử lý nợ xấu và Đề án cơ cấu lại các TCTD, qua đó đã kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp cụ thể tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cản trở quá trình cơ cấu lại các TCTD và xử lý nợ xấu.

- Trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 về tổ chức và hoạt động của VAMC theo hướng: (i) Tăng cường quyền hạn và chủ động cho VAMC trong việc xử lý nợ xấu; (ii) Từng bước triển khai phương thức mua bán nợ xấu theo cơ chế thị trường; (iii) Nghiên cứu bổ sung nguồn lực tài chính cho VAMC để thực hiện mua, bán nợ xấu theo cơ chế thị trường và triển khai các hoạt động bảo lãnh, đầu tư, hỗ trợ tài chính cho khách hàng vay hoàn thiện dự án đầu tư có tính khả thi;

Nhờ đó, tốc độ gia tăng nợ xấu đã chậm lại trong thời gian gần đây làm cho tỷ lệ nợ xấu giảm liên tục từ 4,11% (cuối tháng 7/2014) về mức khoảng 3,25% (cuối năm 2014). Đây là sự cố gắng rất lớn của hệ thống các TCTD, trong điều kiện không có sự hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước; cơ chế, chính sách còn nhiều hạn chế, bất cập và nền kinh tế còn nhiều khó khăn.

Trong năm 2015, ngành Ngân hàng sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương triển khai mạnh mẽ các giải pháp xử lý nợ xấu tại Đề án “Xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng” để đưa tỷ lệ nợ xấu về mức dưới 3% như mục tiêu đề ra. Một số giải pháp trọng tâm cụ thể như sau:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để thường xuyên đánh giá đúng thực trạng nợ xấu của toàn hệ thống và từng TCTD, từ đó có các giải pháp xử lý phù hợp.

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tạo thuận lợi cho việc xử lý nợ xấu với trọng tâm là ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 53/2013/NĐ-CP (Hiện nay, dự thảo đang được Văn phòng Chính phủ lấy ý kiến các thành viên Chính phủ để sớm ban hành) và các thông tư hướng dẫn; Tăng cường năng lực tài chính và chuyên môn, nghiệp vụ xử lý nợ xấu của VAMC; triển khai việc mua bán nợ theo cơ chế thị trường; Khuyến khích, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia mua, bán nợ xấu.

- Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong xử lý các khó khăn, vướng mắc về pháp lý liên quan đến xử lý nợ xấu và hỗ trợ TCTD,

VAMC trong việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý, thu hồi nợ và xử lý tài sản bảo đảm. Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã giao: Các Bộ, Ngành nghiên cứu, rà soát và chủ động xử lý những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của Chính phủ và các Bộ, Ngành hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trong quý I/2015; Thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ báo cáo Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội báo cáo các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền của Chính phủ; Giao Thống đốc NHNN làm việc, báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của VAMC và hoạt động xử lý nợ xấu để đẩy nhanh tiến độ xử lý; Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về thị trường mua bán nợ.

- Yêu cầu các TCTD thực hiện đúng quy định của pháp luật về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro; xây dựng kế hoạch, biện pháp xử lý nợ xấu trong năm 2015, đảm bảo cuối năm 2015 đưa nợ xấu về mức dưới 3%, trong đó, phải đảm bảo đến ngày 30/6/2015 xử lý được tối thiểu 60% tổng số nợ xấu phải xử lý trong năm 2015.

- Kiên quyết xử lý những TCTD có nợ xấu lớn không tích cực xử lý nợ xấu, TCTD không thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo quy định của pháp luật, trong đó có biện pháp hạn chế phân phối lợi nhuận.

Với kết quả xử lý nợ xấu trong thời gian qua, sự quan tâm, quyết tâm của toàn hệ thống chính trị hiện nay cũng như sự quyết liệt trong triển khai thực hiện của hệ thống ngân hàng, NHNN tin tưởng rằng, đến cuối năm 2015 nợ xấu sẽ được đưa về mức an toàn như mục tiêu đề ra.

2. Về kiểm tra, giám sát, xác định trách nhiệm cụ thể cho cá nhân, tổ chức nếu có sai phạm:

Nợ xấu, nợ quá hạn của TCTD phát sinh do các nguyên nhân khách quan và chủ quan của TCTD hoặc khách hàng vay vốn. Nếu nợ xấu phát sinh từ nguyên nhân khách quan ngoài tầm kiểm soát của TCTD và khách hàng được pháp luật quy định xử lý bằng các biện pháp, như: sử dụng dự phòng rủi ro, cơ cấu lại nợ, xử lý tài sản đảm bảo... Những khoản nợ xấu do các nguyên nhân chủ quan của TCTD hoặc khách hàng gây ra sẽ được xác định trách nhiệm rõ ràng để xử lý. NHNN đã chỉ đạo các TCTD phối hợp chặt chẽ với cơ quan có thẩm quyền trong việc điều tra, xem xét để xử lý nghiêm những trường hợp lừa đảo, vi phạm pháp luật của khách hàng theo đúng quy định của pháp luật. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật sẽ được áp dụng các biện pháp xử lý về hành chính, kinh tế, dân sự và hình sự với nguyên tắc phải bảo đảm thu hồi tối đa tài sản cho TCTD, Nhà nước và nhân dân. Qua công tác thanh tra, NHNN đã phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhiều trường hợp vi phạm pháp luật dẫn đến nợ xấu.

Để hạn chế những sai phạm trong hoạt động tín dụng ngân hàng nói chung và xử lý nợ xấu, nợ quá hạn nói riêng, NHNN đã thường xuyên hoàn thiện các quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro

trong hoạt động tín dụng của TCTD; chỉ đạo các TCTD tăng cường công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ, áp dụng nhiều biện pháp tích cực để ngăn ngừa, phát hiện các vi phạm pháp luật; tăng cường công tác thanh tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm; chủ động phối hợp chặt chẽ với các Cơ quan pháp luật trong việc chuyển giao hồ sơ, vụ việc có dấu hiệu vi phạm để kịp thời ngăn chặn và xử lý; tích cực phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu cho các cơ quan chức năng khi có đề nghị,...

Trong thời gian tới, NHNN sẽ tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với hoạt động tín dụng của các TCTD để hạn chế, phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật dẫn đến nợ xấu, nợ quá hạn.

4. Kiến nghị 4: *“Cử tri phản ánh hiện nay số lượng người dân có thu nhập thấp được hưởng gói hỗ trợ mua nhà ở xã hội là rất thấp (6%) do vướng mắc vấn đề thủ tục nên khó tiếp cận được nguồn hỗ trợ này, đề nghị có giải pháp khắc phục”.*

Trả lời:

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường và giải quyết nợ xấu, NHNN đã ban hành Thông tư số 11/2013/TT-NHNN quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở và Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 07/2013/TT-BXD, Thông tư 18/2013/TT-BXD hướng dẫn việc xác định các đối tượng được vay vốn hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP.

Để triển khai kịp thời, hiệu quả chính sách cho vay hỗ trợ nhà ở, NHNN đã chỉ đạo, yêu cầu 05 ngân hàng thương mại Nhà nước có văn bản hướng dẫn để thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, đảm bảo đầy đủ nguồn vốn và thường xuyên báo cáo, đánh giá để kịp thời tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Mặc dù Ngành ngân hàng và các Bộ, ngành liên quan đã tích cực triển khai chương trình, nhưng năm 2013 kết quả cho vay mua nhà ở xã hội còn hạn chế, việc triển khai giải ngân còn khó khăn do vướng mắc về thủ tục xác nhận thực trạng nhà ở, về thủ tục chuyển đổi công năng từ nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội,...

Trước tình hình đó, nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, tạo điều kiện cho người dân có nhu cầu về nhà ở sớm được hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước, từ đầu năm 2014, NHNN đã tích cực phối hợp, chủ động ban hành nhiều văn bản, chỉ đạo quyết liệt các TCTD thực hiện đồng bộ các giải pháp như: Điều chỉnh giảm lãi suất cho vay hỗ trợ nhà ở từ mức 6%/năm xuống 5%/năm nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và cá nhân giảm chi phí đầu tư, chi phí lãi vay²; Chủ động phối hợp với Bộ xây dựng, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư hướng dẫn thủ tục thế chấp nhà ở

² Quy định tại Quyết định số 21/QĐ-NHNN ngày 02/01/2014 của NHNN.

hình thành trong tương lai³; Ban hành Thông tư số 32/2014/TT-NHNN nhằm mở rộng, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn như: (i) Kéo dài thời hạn cho vay hỗ trợ nhà ở được ưu đãi lãi suất đối với khách hàng cá nhân từ 10 năm lên 15 năm; (ii) Bổ sung đối tượng được vay vốn và cho phép được cho vay tối đa 1,05 tỷ đồng tổng giá trị hợp đồng mua bán (kể cả nhà và đất); (iii) Bổ sung thêm một số ngân hàng thương mại cổ phần có nhu cầu được tham gia chương trình cho vay hỗ trợ nhà ở để đẩy mạnh việc giải ngân gói tín dụng này.

Với sự quyết tâm của Chính phủ, sự vào cuộc quyết liệt của NHNN và các Bộ, ngành liên quan những nút thắt về điều kiện, thủ tục vay vốn đã được tháo gỡ cơ bản, tốc độ giải ngân năm 2014 đã tăng rõ rệt. Tính đến 31/12/2014, có 11.659 khách hàng được ký hợp đồng tín dụng trong gói tín dụng hỗ trợ nhà ở với tổng số tiền cam kết cho vay từ các ngân hàng đạt hơn 9.667,2 tỷ đồng, gấp 5,14 lần so với 31/12/2013, trong đó, giải ngân theo tiến độ đạt 5.205,7 tỷ đồng; chiếm tỷ trọng khoảng 32,2% tổng nguồn vốn dành cho chương trình cho vay hỗ trợ nhà ở⁴.

NHNN tin tưởng rằng trong năm 2015 tiến độ giải ngân chương trình sẽ tiếp tục tăng lên và người lao động sẽ có nhiều cơ hội sở hữu nhà ở phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của mình.

5. Kiến nghị 5: “*Đề nghị tăng cường sự phối hợp đồng bộ trong việc phổ biến các quy định của Thông tư 16/2014/TTLT/BTP-BTNMT-NHNN ngày 06/06/2014 và Thông tư 01/2014/TTLT/NHNN-BXD-BTP-BTNMT ngày 25/04/2014, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng doanh nghiệp và các TCTD trên địa bàn trong quan hệ tín dụng, trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm nợ vay cũng như thế chấp tài sản hình thành trong tương lai*”.

Trả lời:

Đề Thông tư liên tịch số 16/2014/TTLT/BTP-BTNMT-NHNN (Thông tư 16) ngày 06/6/2014 và Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT/NHNN-BXD-BTP-BTNMT (Thông tư 01) ngày 25/4/2014 nhanh chóng đi vào cuộc sống, ngay sau khi 02 Thông tư được ban hành, với vai trò là đơn vị đầu mối trong việc triển khai 02 Thông tư, ngày 02/7/2014, Bộ Tư pháp đã có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đề nghị chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, chi nhánh Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn nghiên cứu, triển khai đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Thông tư liên tịch số 01, Thông tư liên tịch số 16, trong đó có nội dung **tổ chức tập huấn, tuyên truyền, giới thiệu** các quy định tại 02 Thông tư cho đối tượng là các Văn phòng đăng ký đất đai, các tổ chức hành nghề công chứng, các doanh nghiệp

³ Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-NHNN-BXD-BTP-BTNMT ngày 25/4/2014.

⁴ Khách hàng là hộ gia đình, cá nhân: có 11.627 khách hàng cá nhân được ký hợp đồng tín dụng từ gói tín dụng hỗ trợ nhà ở với tổng số tiền cam kết cho vay là 5.097,15 tỷ đồng, giải ngân theo tiến độ đạt 3.583,7 tỷ đồng.

Khách hàng doanh nghiệp: NHNN đã xác nhận đăng ký của các NHTMNN được ký hợp đồng tín dụng với 32 doanh nghiệp (35 dự án) với tổng số tiền sẽ giải ngân từ nguồn tái cấp vốn của NHNN là 4.570 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 50,8% tổng nguồn vốn hỗ trợ nhà ở dành cho doanh nghiệp, giải ngân theo tiến độ đạt 1.622 tỷ đồng.

kinh doanh bất động sản, các tổ chức tín dụng và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

Về phía ngành Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tích cực phổ biến các quy định của Thông tư 01, Thông tư 16 thông qua các hình thức: (i) Đăng tải nội dung 02 Thông tư trên Website NHNN nhằm quán triệt, phổ biến rộng rãi đến các đơn vị trong ngành Ngân hàng và các tổ chức tín dụng, đồng thời, thông tin đến các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân; (ii) Phối hợp với Bộ Tư pháp, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam và các bộ, ngành liên quan tổ chức họp triển khai Thông tư 01 và Thông tư 16 tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh (ngày 19 và 22/8/2014) nhằm kịp thời hướng dẫn và giải đáp vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trên đây là ý kiến trả lời của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về nội dung kiến nghị của cử tri Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ của cử tri đối với hoạt động ngân hàng./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Quốc hội (Vụ Dân nguyện);
- Văn phòng Chính phủ (Vụ III); ✓
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- CSTT, CQTGSNH, TDCNKT;
- NHNN CN TP Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, VP1 (04 bản). ✓



THÔNG ĐỌC

Nguyễn Văn Bình